

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ SÀI GÒN



SINH HOẠT

QUY CHẾ ĐÀO TẠO

Khóa học: 2026 -2028

MỤC ĐÍCH BUỔI SINH HOẠT

- ✓ **Nắm rõ quyền lợi và nghĩa vụ trong học tập**
- ✓ **Hiểu các phương thức học tập, thi, xét tốt nghiệp;**
- ✓ **Chuẩn đầu ra: sinh viên có kế hoạch học tập phù hợp;**

THỜI GIAN ĐÀO TẠO

TT	Bậc đào tạo	Khóa học	Thời gian khóa học (năm)	Thời gian tối đa hoàn thành chương trình
1	Cao đẳng	2026 - 2028	Tối thiểu 2 năm	3 năm
2	Liên thông cao đẳng	2026 - 2028	Tối thiểu 1,5 năm	2,5 năm
3	Trung cấp	2026 - 2028	1,5 năm	2,5 năm

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

- ✓ Phương thức đào tạo: Học chế tín chỉ
- ✓ Một năm học gồm: **03** học kỳ;
- ✓ Hình thức:
 - Học tập trung tại trường phối hợp thực tập doanh nghiệp
 - Thực tập tốt nghiệp.

Giải thích:

Tín chỉ là đơn vị được sử dụng để tính khối lượng học tập của HSSV

Đơn vị	Số tiết	Nội dung
1 tín chỉ	15 giờ	Học Lý thuyết
	30 giờ	Học thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

 **Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học:**

- 1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:** GV cho kiểm tra tại lớp hoặc bài tiểu luận (Theo GV).
- 2. Thi kết thúc môn học:** Thi tập trung theo lịch thi chung của trường
- 3. Sinh viên được phép thi lại lần 2:** Theo kế hoạch của nhà trường

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

 **Điều kiện cấm thi (Không đủ điều kiện thi kết thúc môn học):**

- a)** Vắng quá số tiết quy định: Tổng số tiết vắng vượt quá 20% tổng thời lượng của môn học, mô-đun (không phân biệt vắng có phép hay không phép);
- b)** Có điểm trung bình chung các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ dưới 5,0 ($< 5,0$) theo thang điểm 10;
- c)** Không thực hiện nghĩa vụ tài chính đúng thời hạn theo quy định của nhà trường;
- d)** Vi phạm nội quy lớp học hoặc quy chế HSSV.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

👉 Tính điểm môn học:

Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Điểm môn học = TB điểm kiểm tra (40%) + Điểm thi kết thúc (60%)

Trong đó:

- Điểm môn học $\geq 4,0$ công nhận: **Đạt**
(Khuyến khích SV đạt từ 5.5 trở lên)
- Điểm môn học $< 4,0$ công nhận: **Không đạt**

QUY ĐỔI ĐIỂM MÔN HỌC THÀNH ĐIỂM CHỮ

Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
ĐẠT		
Từ 8,5 đến 10	A	4
Từ 7,0 đến 8,4	B	3
Từ 5,5 đến 6,9	C	2
Từ 4,0 đến 5,4	D	1
KHÔNG ĐẠT		
Dưới 4,0	F	0

TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG

Học kỳ/năm học/ khóa học

Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

a_i : là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

n_i : là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG

Học kỳ/năm học/ khóa học

Diễn giải:

$$A = \frac{\text{Điểm MH1} * \text{Số tín chỉ MH1} + \text{Điểm MH2} * \text{Số TC MH2} + \dots + \text{Điểm MHn} * \text{Số TC MHn}}{\text{Số tín chỉ MH1} + \text{Số tín chỉ MH2} + \dots + \text{Số tín chỉ MHn}}$$

Ghi chú:

Môn học GDQPAN, GDTC là môn điều kiện, không tham gia tính điểm trung bình chung.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Thi lại, học lại và học cải thiện:

- 1. Thi lại (lần 2):** Lần 1 thi không đạt
- 2. Học lại:** Sau khi thi lần 2, kết quả vẫn không đạt (Học trả nợ)
- 3. Học cải thiện môn học:** Khi có nhiều điểm “D”, sinh viên có thể đăng ký học cải thiện điểm môn học để nâng cao điểm trung bình chung xét tốt nghiệp.

Ghi chú:

Ngoài ra, sinh viên có thể đăng ký các môn học ngoài ngành để nâng cao kiến thức. Điểm số môn học được ghi vào bảng điểm nhưng không được tính điểm xét tốt nghiệp.

CHUẨN ĐẦU RA

BẬC CAO ĐẲNG:

- **NGOẠI NGỮ:** tối thiểu **CHỨNG CHỈ A2** (bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam)
- **TIN HỌC:**
 - Chứng chỉ ứng dụng **CNTT nâng cao;**
 - **MOS/IC3**

BẬC TRUNG CẤP

- **NGOẠI NGỮ:** **CHỨNG CHỈ A1** (Bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam)
- **TIN HỌC:** Chứng chỉ ứng dụng **CNTT cơ bản**

CHUẨN ĐẦU RA – QUY ĐỔI

TT	Ngành/ Khối ngành	NGOẠI NGỮ					TIN HỌC	
		Chứng chỉ NN (Nội bộ)	Ngoại ngữ (KNL NNVN)	TOEIC (Chuẩn Quốc tế)	CEFR (Chuẩn Quốc tế)	IELTS (Chuẩn Quốc tế)	Ứng dụng CNTTNC	MOS (Word/Excel/ Power Point)/IC3
I	NHÓM NGÀNH KHÔNG CHUYÊN NGOẠI NGỮ (TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG)							
1	Kỹ thuật và Công nghệ	Tiếng Anh GTNC	A2	350	A2	3.5	✓	MOS/IC3
2	Sức khỏe và Dịch vụ	Tiếng Anh GTNC	A2	350	A2	3.5	✓	MOS/IC3
3	Kinh tế và Quản trị	Tiếng Anh GTNC	A2	350	A2	3.5	✓	MOS/IC3
II	NHÓM NGÀNH NGOẠI NGỮ (TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG)							
1	Tiếng Anh	Tiếng Trung Quốc HSK1/HSK2		HSK2			✓	MOS/IC3
2	Tiếng Trung Quốc	Tiếng Anh GTNC		350	A2	3.5	✓	MOS/IC3

CHUẨN ĐẦU RA VỀ KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP

TT	NỘI DUNG MÔN HỌC	HỌC PHÍ
1	Kỹ năng giao tiếp	Miễn học phí
2	Kỹ năng thuyết trình	Miễn học phí
3	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	1.000.000 đ
4	Kỹ năng làm việc nhóm	1.000.000 đ
5	Kỹ năng chuyên ngành	1.000.000 đ

XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều kiện tốt nghiệp:

- a) Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình;
- b) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;
- c) Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình: Chuẩn đầu ra, Điểm rèn luyện,...;
- d) Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- e) Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.

XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại tốt nghiệp	Trung bình chung tích lũy
Xuất sắc	Từ 3,50 đến 4,00
Giỏi	Từ 3,00 đến 3,49
Khá	Từ 2,50 đến 2,99
Trung bình	Từ 2,00 đến 2,49

XÉT HẠ BẬC TỐT NGHIỆP

Người học có điểm xếp loại tốt nghiệp đạt từ loại giỏi trở lên sẽ bị giảm đi một mức xếp loại tốt nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a)** Có 01 môn học hoặc mô-đun trong học kỳ phải thi lại đối với loại xuất sắc, 02 môn học hoặc mô-đun trở lên trong học kỳ phải thi lại đối với loại giỏi không tính môn học, mô-đun điều kiện; môn học, mô-đun được tạm hoãn học hoặc được miễn trừ;*
- b)** Có khối lượng học tập phải học lại quá 10% thời lượng của chương trình đào tạo;*
- c)** Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học tập tại trường.*

CHUYỂN NGÀNH

- ✓ Chỉ cho phép chuyển ngành ngay trong học kỳ đầu tiên của khóa học (Đơn đề nghị theo mẫu);
- ✓ Không trong thời gian tạm dừng chương trình đang học, điều chỉnh tiến độ học, bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

TẠM DỪNG VÀ BẢO LƯU KẾT QUẢ HỌC TẬP

-  Sinh viên được phép bảo lưu kết quả học tập khóa học khi có kết quả học tập ít nhất một học kỳ, trong các trường hợp sau:
 - Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động tham gia NVQS.
 - Vì lý do sức khỏe (Xác nhận cơ quan y tế).
 - Do hoàn cảnh gia đình.
 - Bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
 - Vi phạm pháp luật (Chưa có kết luận/ tội chưa đến mức buộc thôi học)
-  Thời hạn bảo lưu không vượt quá 1 năm học

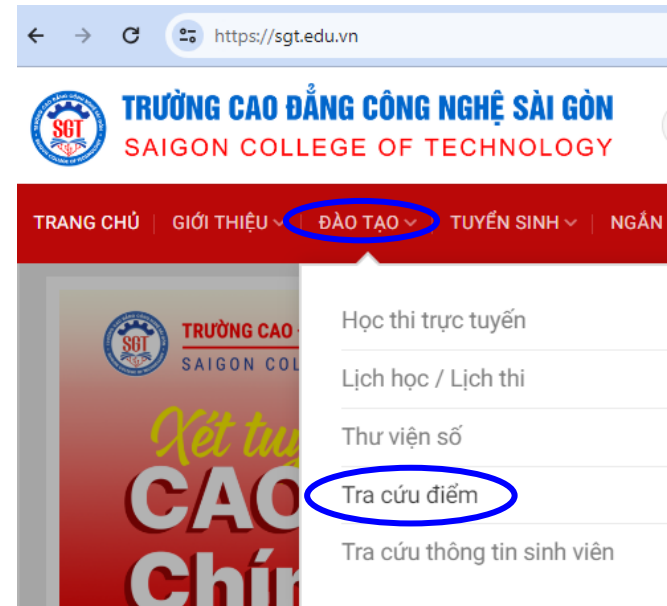
CẢNH BÁO HỌC VỤ VÀ THÔI HỌC

- ✓ Nhà trường xét cảnh báo học vụ sau mỗi học kỳ (vắng học quá quy định, không hoàn thành nghĩa vụ học phí, bỏ thi...)
- ✓ Nhà trường ra quyết định thôi học khi cảnh báo học vụ 2 học kỳ hoặc năm học.

XEM KẾT QUẢ HỌC TẬP

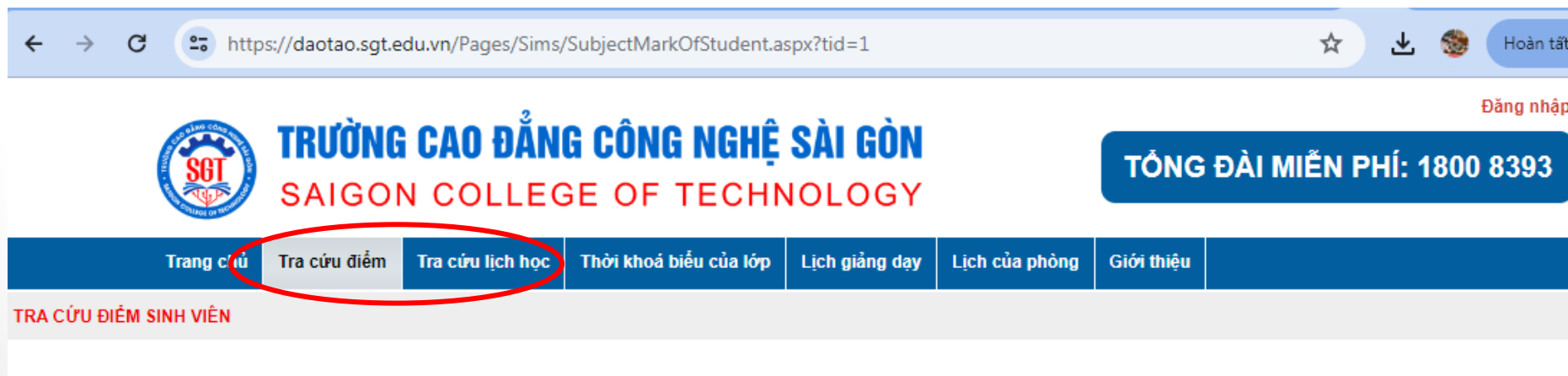
Link truy cập:

<https://sgt.edu.vn>



Hoặc:

<https://daotao.sgt.edu.vn/Pages/Sims/SubjectMarkOfStudent.aspx?tid=1>



XEM KẾT QUẢ HỌC TẬP

Bảng điểm học tập:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC TẬP

Họ tên Sinh viên : **Đặng Thị Bạch Tuyết**

Lớp học : QT2301A

Khóa học : 2023 - 2026

Mã số Sinh viên : QT2301A008

Bậc đào tạo : Cao đẳng

Hệ đào tạo : Chính quy

Ngày sinh : 22/02/1984

Ngành : Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ

Nơi sinh : Tây Ninh

STT	Học phần	Số TC	Điểm Học phần		
			Thang 10	Thang chữ	Thang 4
1	Giáo dục chính trị	4	8,3	B+	3,5
2	Giáo dục thể chất (*)	60 tiết	7,7	B	3,0
7	Kỹ năng giao tiếp	2	6,9	C+	2,5
4	Pháp luật	2	7,1	B	3,0
5	Tiếng Anh	5	9,3	A	4,0
6	Tin học	3	8,7	A	4,0
7	Giáo dục Quốc phòng – An ninh (*)	75 tiết	7,8	B	3,0
8	Kinh tế vi mô	2	7,6	B	3,0
9	Kinh tế vĩ mô	3	8,7	A	4,0

NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC HỌC SINH SINH VIÊN

TÁC PHONG

1. GIỜ HỌC:

- Sáng: 08g00 – 11g30.
- Chiều: 13g00 – 16g30.

2. ĐỒNG PHỤC:

- Thứ 2 và 4: sinh viên mặc áo đồng phục màu đỏ.
- Môn thể dục: đồng phục riêng
- Môn học chuyên ngành: đồng phục riêng
- Đeo thẻ sinh khi vào trường.

3. TÁC PHONG HỌC TẬP:

- Không đi trễ;
- Hạn chế sử dụng điện thoại trong giờ học;
- Hạn chế vắng học (không quá 20% số giờ môn học);
- Thực hiện theo các nội quy khác của Nhà trường.

ĐIỂM RÈN LUYỆN

HSSV thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện 4 tiêu chí:

- ✓ Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập (*tối đa 35 điểm*);
- ✓ Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường (*tối đa 30 điểm*);
- ✓ Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội... (*tối đa 20 điểm*);
- ✓ Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức phong trào khác của nhà trường (*tối đa 15 điểm*).

ĐIỂM RÈN LUYỆN

SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN:

1. Lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường
(*Sổ quản lý học sinh sinh viên*).
2. Đề xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của HSSV (Phong trào hoạt động ngoại khóa...)
3. **Điều kiện để xét tốt nghiệp**, sinh viên phải có điểm rèn luyện trung bình chung khóa học tối thiểu **5** điểm trở lên (*Thang điểm 10*) hoặc **50** điểm trở lên (*Thang điểm 100*).

NỘI DUNG VỀ BẢO HIỂM Y TẾ - TAI NẠN

MỨC THU - THỜI HẠN NỘP BHYT, BHTN

➤ **Trường hợp 1:** Thẻ BHYT của HSSV có hạn sử dụng đến hết ngày 30/09/2026. HSSV phải nộp BHYT bổ sung của Quý 4 năm 2026 để việc tham gia BHYT năm 2026 không bị gián đoạn (Dùng cho hạn thẻ từ 01/10/2026 đến 31/12/2026)

- Mức đóng BHYT Quý 4 năm 2026: **thông báo sau.**

- Hạn nộp: **thông báo sau.**

➤ **Trường hợp:** Thẻ BHYT của HSSV có hạn sử dụng đến hết ngày 31/12/2026. HSSV phải nộp BHYT, BHTN cho cả năm 2027

- Mức đóng BHYT 2027 (Dự kiến) **632.000** đồng

- Mức đóng BHTN 2027 (Dự kiến) **45.000** đồng

Tổng thu BHYT và BHTN (Dự kiến) 677.000 đồng

Hạn nộp: **thông báo sau.**

**CẢM ƠN CÁC BẠN ĐÃ
CHÚ Ý LẮNG NGHE.
CHÚC CÁC BẠN ĐẠT ĐƯỢC KẾT
QUẢ TỐT
TRONG KHÓA HỌC!**